

Số: 200/2020/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 07 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 434/2020/TLST- HNGĐ ngày 26/6/2020, giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Đoàn Văn T**, sinh năm: 1968; HKTT: Số 15 ngõ 28 Trần Điền, Tổ 40 phường Đ, quận H, H; Chỗ ở: Số 8A, ngách 2, ngõ 276 Đ, phường Đ, quận H, H.

- **Bị đơn: Chị Lương Thị Kim P**; sinh năm: 1975; HKTT: Số 15 ngõ 28 Trần Điền, Tổ 40 phường Đ, quận H, H; Chỗ ở: Số 8A, ngách 2, ngõ 276 Đ, phường Đ, quận H, H.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 06 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/06/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đoàn Văn T và chị Lương Thị Kim P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** anh Đoàn Văn T và chị Lương Thị Kim P cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Xác nhận anh T và chị P trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là: Đoàn Thảo V, sinh ngày 23/10/2011. Giao con chung là cháu Đoàn Thảo V cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.500.000 đồng/ tháng, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 07/7/2020) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T có quyền chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Anh T và chị P xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn, anh chị không có thai chung.

* **Về tài sản chung:**

+Động sản: Anh T và chị P tự thỏa thuận về động sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

+Bất động sản: Anh T và chị P xác nhận anh chị không có bất động sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về nợ chung:** Anh T và chị P xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh T chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền 300.000 anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005629 ngày 26/6/2020 tại Chi cục Thi hành án quận H, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đ- ơng sự
- VKSND quận Hoà ng Mai;
- UBND phường T,
- Quận H, H;
- L- u hồ sơ VA.

THẨM PHÁN

Lê Hương Giang

